TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh L

Bà Nguyễn Ngọc N

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Đỗ Văn T, sinh ngày 01/01/1987; Nơi sinh: Tân T, Long A; Nơi cư trú: Ấp Trương Công Ý, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Trương Thị T; Vợ: Bùi Thị Thúy A, sinh năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 24/9/2021 bị Công an xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000đ; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Ấp Trương Công Ý, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt).

+ Bà Trương Thị T, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Ấp Trương Công Ý, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt)..

+ Anh Nguyễn Trung K, sinh ngày: 18/06/2002. Nơi cư trú: Ấp Hiệp Thành, xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, T làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh, quen biết một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe ôm tại Bến xe Miền Đông, người đàn ông trên cho T số điện thoại để liên lạc mua ma tuý khi có nhu cầu sử dụng ma tuý. Đến đầu năm 2020, T nghỉ làm tại Thành phố Hồ Chí Minh về nhà ông Đỗ Văn Đ thuộc ấp Trương Công Ý, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A sinh sống. Trong khoảng thời gian sống tại nhà ông Đ, T nhiều lần điện thoại liên lạc với người đàn ông quen biết tại thành phố Hồ Chí Minh đặt mua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng ma tuý đá, đem về nhà ông Đ cất giấu dưới chân tủ lạnh và lén lút sử dụng một mình tại nhà sau của ông Đ, các gói nylon đựng ma túy khi sử dụng xong còn lại một ít ma tuý T đem cất giấu lại dưới chân tủ lạnh. Trước ngày 25/12/2021, khoảng 07 ngày, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0973.791.113 liên lạc qua số điện thoại của người đàn ông quen biết tại thành phố Hồ Chí Minh đặt mua ma túy. T bắt xe khách đến khu vực phía ngoài Bến xe Miền Đông nhận 02 gói ma tuý: 01 gói giá 100.000 đồng và 01 gói giá 200.000 đồng. Sau đó, T bắt xe về nhà ông Đ và cất giấu ma túy dưới chân tủ lạnh mục đích để sử dụng. Vào chiều ngày 25/12/2021, Lê Thanh Hùng đem ma túy đá của Hùng đến rủ T cùng sử dụng tại nhà sau của ông Đ. Sau khi Hùng, T sử dụng ma tuý xong thì Hùng đi về. Đến tối cùng ngày Nguyễn Trung K đến nhà ông Đ gặp T nhờ T mua ma túy đá dùm cho Kiên để Kiên sử dụng nhưng T không đồng ý nên Kiên ở lại nhà T chơi. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T tại nhà ông Đỗ Văn Đ, phát hiện và thu giữ dưới chân tủ lạnh tại nhà ông Đ 02 gói nylong được hàn kín hai đầu và 06 gói nylong được hàn kín ba cạnh, hở một cạnh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, nghi là ma tuý.

Tại Bản Kết luận giám định số 1099/2021/KLGĐ ngày 03/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long A kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín và Tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon hàn kín ba cạnh, hở một

cạnh, được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,1512 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0573 gam, được đóng gói niêm phong số 1099.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTT, ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0573 gam, được đóng gói niêm phong số 1099 và - 01 bình nhựa có chiều cao 21cm, bên trong có đoạn ống nhựa màu xanh dài 9,8cm và 01 ống thủy tinh dài 09cm của bị cáo dùng để sử dụng chất ma tuý;

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bàn phím bấm số, số sê ri 1: 357745106889370, số sê ri 2: 357745108889378, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0973.791.113 của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

Hoàn trả cho bà Trương Thị Thủy 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím bấm số, số sê ri 1: 353147111770915, số sê ri 2: 353147116770910, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0345.372.917.

Đối với 01 dụng cụ kích điện có vỏ ngoài bằng gỗ có chiều dài 17cm; 01 dụng cụ kích điện có vỏ ngoài bằng gỗ có chiều dài 22cm; 01 dụng cụ kích điện có vỏ bằng kim loại màu trằng bạc có chiều dài 19,5cm tình trạng cũ, đã qua sử dụng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị hoàn trả cho bị cáo số tiền 2.700.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và quan điểm luận tội do đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo còn có con nhỏ, có cha mẹ già yếu, đang bị bệnh; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo cam kết không thực hiện hành vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dụng bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Bị cáo thường sử dụng phép chất ma túy nên đã mua ma túy về cất giấu tại nhà của ông Đỗ Văn Đ để sử dụng. Vào khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày 25/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T tại nhà ông Đ, phát hiện Đỗ Văn T cất giấu tang vật gồm: 02 gói nylon hàn kín hai đầu và 06 gói nylon hàn kín ba cạnh, hở một cạnh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn nên thu giữ tang vật trên, được niêm phong gửi giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 1099/2021/KLGĐ ngày 03/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long A kết luận vật chứng thu giữ nêu trên là ma tuý, có tổng khối lượng 0,1512 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bị phát hiện bắt quả tang. Trọng lượng ma túy trên 0,1g nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A truy tố bị cáo Đỗ Văn T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, trái pháp luật, bị cáo biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo có cha làm công tác dân công hỏa tuyến, làm nhiệm vụ quốc tế; bị cáo có bà là mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật thấp; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; cha mẹ của bị cáo lớn tuổi, mẹ bị bệnh tai biến; bị cáo có 03 con chưa thành niên, con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất mới sinh năm 2021. Do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Bị cáo chưa có tiền án nhưng có một tiền sự: ngày 24/9/2021 bị cáo đã bị Công an xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 11/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, sau đó bị cáo không sửa đổi, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/12/2021 do Lê Thanh Hùng mang đến. Đồng thời, bị cáo còn mua ma túy về tàng trữ để dành sử dụng trái phép. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có ý thức khắc phục, sửa chữa vi phạm, chưa có ý thức chấp hành pháp luật tốt. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 điều 249 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy hoàn

cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn, không có tài sản, bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định; phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép chất ma túy cho T, T không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, sau khi liên lạc với đối tượng trên T đã xoá nội dung dữ liệu cuộc gọi và không lưu số điện thoại của đối tượng trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với ông Đỗ Văn Đ và bà Trương Thị Thuỷ (cha, mẹ ruột của T) là quản lý, chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà mà T đang ở, ông Đ và bà Thuỷ không biết việc T cất giấu ma tuý đá dưới chân tủ lạnh tại nhà ông Đ, bà Thuỷ, đồng thời không biết việc T sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà sau của ông Đ, bà Thuỷ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với Đỗ Văn T có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" vào chiều ngày 25/12/2021 cùng với Lê Thanh Hùng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tân T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 09/5/2022 đối với Đỗ Văn T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ. Theo lời khai của T vào ngày 25/12/2021, Lê Thanh Hùng có đem ma tuý đến nhà ông Đ và rủ T cùng sử dụng nhưng hiện nay Hùng không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, không ai biết Hùng đang ở đâu nên tiếp tục xác minh, truy tìm để xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Trung K, Hồ Gia Cô, Trần Anh Tuấn khai vào năm 2020, 2021 có sử dụng ma túy cùng với Đỗ Văn T nhưng không xác định cụ thể thời gian và địa điểm sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở, tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" của T, Kiên, Cô, Tuấn nên không xem xét xử lý và ra văn bản số 86/CSĐT-KTMT ngày 20/5/2022 đề nghị Công an xã Tân L xem xét lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính các đối tượng trên về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo thẩm quyền.

[6] Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0573 gam, được đóng gói niêm phong số 1099 và - 01 bình nhựa có chiều cao 21cm, bên trong có đoạn ống nhựa màu xanh dài 9,8cm và 01 ống

thủy tinh dài 09cm của bị cáo dùng để sử dụng chất ma tuý. Bị cáo tàng trữ để sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bàn phím bấm số, số sê ri 1: 357745106889370, số sê ri 2: 357745108889378, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0973.791.113 của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím bấm số, số sê ri 1: 353147111770915, số sê ri 2: 353147116770910, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0345.372.917 là của bà Trương Thị Thủy, là mẹ của bị cáo nên cần giao trả lại cho bà Thủy.

Đối với 01 dụng cụ kích điện có vỏ ngoài bằng gỗ có chiều dài 17cm; 01 dụng cụ kích điện có vỏ ngoài bằng gỗ có chiều dài 22cm; 01 dụng cụ kích điện có vỏ bằng kim loại màu trắng bạc có chiều dài 19,5cm; tình trạng cũ, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 2.700.000 đồng, đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2021.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2022).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau:

- Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0573 gam, được đóng gói niêm phong số 1099 và 01 bình nhựa có chiều cao 21cm, bên trong có đoạn ống nhựa màu xanh dài 9,8cm và 01 ống thủy tinh dài 09cm.

- 01 dụng cụ kích điện có vỏ ngoài bằng gỗ có chiều dài 17cm; 01 dụng cụ kích điện có vỏ ngoài bằng gỗ có chiều dài 22cm; 01 dụng cụ kích điện có vỏ bằng kim loại màu trắng bạc có chiều dài 19,5cm tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bàn phím bấm số, số sê ri 1: 357745106889370, số sê ri 2: 357745108889378, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0973.791.113.

4.3. Hoàn trả các tài sản như sau:

- Hoàn trả cho bà Trương Thị Thủy 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím bấm số, số sê ri 1: 353147111770915, số sê ri 2: 353147116770910, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0345.372.917;

- Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Văn T tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hiện tất cả vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSTT, ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long A;
- VKSND tỉnh Long A;
- Sở tư pháp tỉnh Long A
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A